

Số: /2026/TT-BNNMT Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

## THÔNG TƯ

**Quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật**

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu và quá cảnh đối với vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu.

2. Trường hợp Việt Nam ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế về kiểm dịch thực vật có quy định khác thì việc kiểm dịch thực vật thực hiện theo điều ước quốc tế đó.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật (sau đây gọi là vật thể) tại Việt Nam.

##### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nhập khẩu* bao gồm các hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái nhập lô vật thể, chuyển cửa khẩu và chuyển vào kho ngoại quan.

2. *Xuất khẩu* bao gồm các hoạt động xuất khẩu, tạm xuất, tái xuất khẩu lô vật thể.

3. *Lô vật thể* là một lượng nhất định của vật thể có các điều kiện và yếu tố giống nhau về khả năng nhiễm dịch.

4. *Cơ quan kiểm dịch thực vật* bao gồm các Chi cục kiểm dịch thực vật vùng, các Trạm kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu.

#### **Điều 4. Yêu cầu chung về kiểm dịch thực vật**

1. Kiểm tra nhanh chóng, phát hiện chính xác đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát hoặc sinh vật gây hại lạ trên vật thể nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu.

2. Quyết định biện pháp xử lý phù hợp và kịp thời đối với vật thể nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ.

## **Chương II**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KIỂM DỊCH THỰC VẬT NHẬP KHẨU**

#### **Điều 5. Hồ sơ đăng ký kiểm dịch thực vật nhập khẩu**

1. Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Bản sao hoặc bản điện tử hoặc bản chính Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do cơ quan kiểm dịch thực vật có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp.

Trường hợp chủ vật thể nộp bản sao hoặc bản điện tử, phải nộp bản chính trước khi được cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa cho lô vật thể.

3. Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao có chứng thực Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu (trường hợp quy định phải có Giấy phép).

Đối với lô vật thể tạm xuất tái nhập do bị nước nhập khẩu trả về thì không phải nộp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật của nước xuất khẩu cấp và Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu (trường hợp vật thể thuộc diện phải có Giấy phép theo quy định) nhưng phải nộp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu đã cấp cho lô hàng và tài liệu chứng minh lý do lô hàng bị trả về.

## **Điều 6. Trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu**

### **1. Đăng ký kiểm dịch thực vật**

Chủ vật thể nộp (gửi) 01 bộ hồ sơ đăng ký kiểm dịch thực vật nhập khẩu tại cơ quan kiểm dịch thực vật hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng.

### **2. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ**

Cơ quan kiểm dịch thực vật có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì yêu cầu chủ vật thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

### **3. Kiểm tra vật thể**

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ, cơ quan kiểm dịch thực vật quyết định địa điểm và bố trí kiểm tra lô vật thể theo trình tự sau đây:

#### **a) Kiểm tra sơ bộ**

Kiểm tra bên ngoài lô vật thể, bao bì đóng gói, phương tiện chuyên chở; khe, kẽ và những nơi sinh vật gây hại có thể ẩn nấp; thu thập côn trùng bay, bọ hoặc bám bên ngoài lô vật thể.

#### **b) Kiểm tra chi tiết**

Kiểm tra bên trong và lấy mẫu lô hàng theo quy định tại tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4731:2026 kiểm dịch thực vật - phương pháp lấy mẫu; thu thập các vật thể mang triệu chứng gây hại và sinh vật gây hại; phân tích giám định mẫu vật thể, sinh vật gây hại đã thu thập được.

### **4. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật**

a) Cơ quan kiểm dịch thực vật cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa (theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này) trong vòng 24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch đối với lô vật thể không bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ.

Trường hợp kéo dài hơn 24 giờ do yêu cầu về chuyên môn kỹ thuật hoặc trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật thì cơ quan kiểm dịch thực vật phải thông báo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho chủ vật thể thuộc diện kiểm dịch.

b) Trường hợp phát hiện lô vật thể bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ, cơ quan kiểm dịch thực vật quyết định áp dụng các biện pháp xử lý kiểm dịch thực vật phù hợp theo quy định.

c) Trường hợp lô vật thể được vận chuyển bằng tàu biển có chiều cao khoang chứa hàng từ 3m trở lên, phải chia thành nhiều lớp để kiểm tra thì sau khi kiểm tra mỗi lớp, căn cứ vào kết quả kiểm tra, cơ quan kiểm dịch thực vật cấp Giấy tạm cấp kết quả kiểm dịch thực vật cho khối lượng vật thể đã kiểm tra (theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này).

Sau khi có Giấy tạm cấp kết quả kiểm dịch thực vật, lô hàng được phép vận chuyển về kho bảo quản và chỉ được đưa ra sản xuất, kinh doanh sau khi được cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa. Căn cứ kết quả kiểm tra toàn bộ lô vật thể, cơ quan kiểm dịch thực vật cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa cho lô vật thể.

### **Điều 7. Thông báo kiểm dịch thực vật**

#### **1. Thông báo cho nước xuất khẩu**

Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông báo cho cơ quan kiểm dịch thực vật có thẩm quyền của nước xuất khẩu trong các trường hợp sau:

a) Vật thể nhập khẩu bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ và biện pháp kiểm dịch thực vật được áp dụng để xử lý;

b) Vật thể nhập khẩu chưa được phép nhập khẩu vào Việt Nam;

c) Vật thể nhập khẩu không có Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp;

d) Vật thể nhập khẩu vi phạm các quy định khác về kiểm dịch thực vật nhập khẩu của Việt Nam.

#### **2. Thông báo cho chủ vật thể và cơ quan khác có liên quan**

Cơ quan kiểm dịch thực vật thông báo cho chủ vật thể hoặc cơ quan khác có liên quan trong những trường hợp sau:

a) Trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Lô vật thể là giống cây trồng hoặc sinh vật có ích trong trường hợp chủ lô vật thể phải khai báo theo quy định tại Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu.

## **Chương III**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KIỂM DỊCH THỰC VẬT XUẤT KHẨU**

#### **Điều 8. Hồ sơ đăng ký kiểm dịch thực vật xuất khẩu**

1. Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật xuất khẩu hoặc tái xuất khẩu (theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Bản điện tử hoặc bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật của nước xuất khẩu (trong trường hợp tái xuất khẩu).

### **Điều 9. Trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật xuất khẩu**

#### 1. Đăng ký kiểm dịch thực vật

Chủ vật thể nộp (gửi) 01 bộ hồ sơ đăng ký kiểm dịch thực vật nhập khẩu tại cơ quan kiểm dịch thực vật hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng.

#### 2. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

Cơ quan kiểm dịch thực vật có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra ngay tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

#### 3. Kiểm tra vật thể

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ, cơ quan kiểm dịch thực vật quyết định địa điểm kiểm dịch tại cơ sở sản xuất, nơi xuất phát, nơi bảo quản ở sâu trong nội địa hoặc cửa khẩu xuất và bố trí kiểm tra lô vật thể.

Việc kiểm tra lô vật thể được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này.

#### 4. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật

a) Cơ quan kiểm dịch thực vật cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này) hoặc Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật tái xuất khẩu (theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này) cho lô vật thể trong vòng 24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch đối với vật thể đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu trừ trường hợp chủ vật thể có yêu cầu khác.

Trường hợp kéo dài hơn 24 giờ do yêu cầu về chuyên môn kỹ thuật thì cơ quan kiểm dịch thực vật phải thông báo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho chủ vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

b) Trường hợp phát hiện lô vật thể không đáp ứng yêu cầu về kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu thì cơ quan kiểm dịch thực vật không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đồng thời phải thông báo cho chủ vật thể.

## **Chương IV**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KIỂM DỊCH THỰC VẬT QUÁ CẢNH**

**Điều 10. Hồ sơ đăng ký kiểm dịch thực vật quá cảnh**

1. Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật (theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Bản sao hoặc bản điện tử hoặc bản chính Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do nước xuất khẩu cấp.

Trường hợp chủ vật thể nộp bản sao hoặc bản điện tử, phải xuất trình bản chính để đối chiếu trước khi được cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa cho lô vật thể.

3. Bản điện tử hoặc bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu (trừ trường hợp lô vật thể được đóng gói trong container kín được niêm phong và quá cảnh hoàn toàn bằng đường hàng không).

**Điều 11. Trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật quá cảnh**

1. Đăng ký kiểm dịch thực vật

Chủ vật thể nộp (gửi) 01 bộ hồ sơ đăng ký kiểm dịch thực vật nhập khẩu tại cơ quan kiểm dịch thực vật hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng.

2. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

Cơ quan kiểm dịch thực vật có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

3. Kiểm tra vật thể

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ, cơ quan kiểm dịch thực vật quyết định địa điểm và bố trí kiểm tra lô vật thể theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra sơ bộ

Kiểm tra bên ngoài lô vật thể, bao bì đóng gói, phương tiện chuyên chở, khe, kẽ và những nơi sinh vật gây hại có thể ẩn nấp; thu thập côn trùng bay, bọ hoặc bám bên ngoài lô vật thể.

b) Kiểm tra chi tiết

Kiểm tra tình trạng bao gói và độ nguyên vẹn của lô hàng; phân tích giám định mẫu vật thể, sinh vật gây hại đã thu thập được.

Trường hợp tình trạng bao gói của lô vật thể không đảm bảo thì chủ vật thể phải bao gói lại.

Đối với lô vật thể quá cảnh dưới dạng hàng rời và thực hiện bốc dỡ, đóng gói trên lãnh thổ Việt Nam trước khi vận chuyển quá cảnh thì lô hàng phải được thực hiện kiểm dịch thực vật theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này.

#### 4. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật

a) Cơ quan kiểm dịch thực vật cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa cho lô vật thể trong vòng 24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch đối với lô vật thể đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thực vật quá cảnh.

b) Trường hợp phát hiện lô vật thể bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ thì cơ quan kiểm dịch thực vật quyết định áp dụng các biện pháp xử lý kiểm dịch thực vật phù hợp theo quy định.

### Chương V

#### KIỂM DỊCH THỰC VẬT SAU NHẬP KHẨU

##### **Điều 12. Vật thể phải thực hiện kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu**

1. Hom giống, cây giống, củ giống, cành ghép và mắt ghép quy định phải qua kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu theo kết quả phân tích nguy cơ dịch hại.

2. Sinh vật có ích.

##### **Điều 13. Số lượng nhập khẩu để thực hiện kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu**

1. Hom; chồi giống, cây, củ: từ 30 đến 50 cá thể.

2. Cành, mắt ghép: từ 10 đến 20 cành.

3. Sinh vật có ích: Số lượng được quy định cụ thể trong báo cáo phân tích nguy cơ dịch hại.

##### **Điều 14. Nội dung kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu**

1. Đối với giống cây trồng:

Kiểm tra sinh vật gây hại tiềm ẩn được xác định trong báo cáo phân tích nguy cơ dịch hại.

2. Đối với sinh vật có ích:

Kiểm tra độ thuần, tính chuyên tính ký chủ trong khu nhân nuôi cách ly. Đối với côn trùng, nhện có ích còn kiểm tra thêm chỉ tiêu về ký sinh bậc 2.

##### **Điều 15. Quy trình kiểm tra sau nhập khẩu trong khu cách ly**

1. Kiểm tra ban đầu

Kiểm tra sơ bộ tình trạng của lô vật thể; ghi sổ các thông tin liên quan.

2. Kiểm tra lô vật thể

a) Đối với củ giống, chồi, hom, cành, mắt ghép cây và cây giống

Toàn bộ lô vật thể được gieo trồng trong khu cách ly kiểm dịch thực vật.

Áp dụng phương pháp chăm sóc phù hợp đối với từng loại giống đảm bảo cây phát triển tốt và tạo điều kiện thuận lợi nhất để sinh vật gây hại biểu hiện triệu chứng;

Kiểm tra định kỳ và đột xuất tất cả số cây được trồng;

Thu thập các mẫu cây có biểu hiện bất thường, mẫu sinh vật gây hại, triệu chứng gây hại để giám định tác nhân gây bệnh trong phòng thí nghiệm.

b) Đối với sinh vật có ích

Kiểm tra toàn bộ số cá thể để đánh giá độ thuần;

Kiểm tra, xác định tính chuyên tính ký chủ của lô vật thể;

Đối với côn trùng, nhện có ích: kiểm tra, theo dõi hàng ngày tình trạng lô vật thể, thu thập các cá thể bị chết để kiểm tra ký sinh bậc 2.

3. Kết quả kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu

Khi hết thời gian theo dõi theo quy định, cơ quan kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu báo cáo kết quả kiểm tra để Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xem xét, quyết định.

#### **Điều 16. Thời gian kiểm tra theo dõi**

Thời gian kiểm tra, theo dõi kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu như sau:

1. Chồi, hom, cành, mắt ghép, vật liệu làm giống khác: từ 1 đến 2 năm.
2. Cây giống: từ 6 đến 12 tháng.
3. Củ giống: 1 chu kỳ sinh trưởng.
4. Sinh vật có ích: Ít nhất một thế hệ.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 17. Trách nhiệm của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan kiểm dịch thực vật thực hiện các quy định tại Thông tư này.

2. Thông báo cho nước xuất khẩu trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định tại Thông tư này cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan kiểm dịch thực vật**

1. Thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, kiểm tra lô vật thể, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và thực hiện các nghiệp vụ kiểm dịch thực vật khác theo quy định tại Thông tư này.

2. Thực hiện việc lưu giữ, bảo quản và vận chuyển mẫu vật thể hoặc mẫu sinh vật gây hại; lập và lưu giữ hồ sơ về kiểm dịch thực vật theo quy định hiện hành.

**Điều 19. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ..... tháng ..... năm 2026

2. Thông tư này bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

a) Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

b) Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Thông tư số 03/2024/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ một số quy định tại Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Bãi bỏ Điều 2 Thông tư số 15/2021/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2015/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 02 năm 2015 quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật và Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 20. Quy định chuyển tiếp**

1. Thủ tục hành chính cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa có kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận.

2. Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ để giải quyết theo thủ tục hành chính.

**Điều 21. Trách nhiệm thi hành**

1. Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) để xem xét và kịp thời giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Công báo; Công thông tin điện tử Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ NN&MT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Công thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, TTTV.

**BỘ TRƯỞNG****Trần Đức Thắng**

**PHỤ LỤC I****MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BNNMT ngày tháng năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT (\*)**

Kính gửi: .....(\*\*).....

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:

Địa chỉ:

Điện thoại:.....Fax/E-mail:

Số thẻ CC: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Đề nghị quý cơ quan kiểm dịch lô hàng nhập khẩu sau (\*\*\*):

1. Tên hàng: .....Tên khoa học:.....

Cơ sở sản xuất: .....

Mã số (nếu có):.....

Địa chỉ: .....

2. Số lượng và loại bao bì: .....

3. Khối lượng tịnh:.....Khối lượng cả bì:.....

4. Số hợp đồng hoặc số chứng từ thanh toán (L/C, TTr...): .....

5. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu: .....

Địa chỉ: .....

6. Nước xuất khẩu: .....

7. Cửa khẩu xuất:.....

8. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu: .....

Địa chỉ: .....

9. Cửa khẩu nhập:.....

10. Phương tiện vận chuyển: .....

11. Mục đích sử dụng: .....

12. Giấy phép kiểm dịch nhập khẩu (nếu có): .....

13. Địa điểm kiểm dịch: .....

14. Thời gian kiểm dịch:.....

15. Số bản Giấy chứng nhận kiểm dịch cần cấp: .....

16. Nơi hàng đến: .....

Chúng tôi xin cam kết: Bảo quản nguyên trạng hàng hóa nhập khẩu, đưa về đúng địa điểm, đúng thời gian được đăng ký và chỉ đưa hàng hóa ra lưu thông sau khi được quý Cơ quan cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch (\*\*\*\*).

**Tổ chức cá nhân đăng ký**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của Cơ quan Kiểm dịch**

Đồng ý đưa hàng hóa về địa điểm: ..... để làm thủ tục kiểm dịch vào  
hời.....giờ ngày.....tháng.....năm.....

Lô hàng chỉ được thông quan sau khi có Giấy chứng nhận kiểm dịch

Vào số số....., ngày...tháng...năm...

.....(\*).....

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Cơ quan Hải quan

*(trong trường hợp lô hàng không được nhập khẩu)*

Lô hàng không được nhập khẩu vào Việt Nam vì lý do: .....

.....

....., ngày...tháng...năm...

Chi cục Hải quan cửa khẩu.....

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

---

(\*) Đăng ký theo Mẫu này được thể hiện trên 2 mặt của tờ giấy khổ A4;

(\*\*) Tên cơ quan Kiểm dịch;

(\*\*\*) Phải có đầy đủ các tiêu chí theo đúng thứ tự và khai các tiêu chí thích hợp đối với lô hàng;

(\*\*\*\*) Cam kết này chỉ ghi khi đăng ký kiểm dịch đối với hàng hóa nhập khẩu;

Lưu ý: Cá nhân đăng ký không có con dấu phải ghi rõ số Giấy chứng minh nhân dân, ngày tháng và nơi cấp.

**PHỤ LỤC II**

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH THỰC VẬT NHẬP KHẨU, QUÁ CẢNH VÀ VẬN CHUYỂN NỘI ĐỊA  
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BNNMT ngày tháng năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)  
(TÊN CƠ QUAN KDTV)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

-----

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH THỰC VẬT  
NHẬP KHẨU, QUÁ CẢNH VÀ VẬN CHUYỂN NỘI ĐỊA**

Số: ...../KDTV

Cấp cho: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

**CĂN CỨ CẤP GIẤY:** Giấy phép kiểm dịch thực vật (KDTV) nhập khẩu số ..... ngày.../.../...; Giấy đăng ký KDTV;  Giấy chứng nhận KDTV của nước xuất khẩu; Kết quả kiểm tra, phân tích giám định trong phòng thí nghiệm; Dấu xử lý vật liệu đóng gói bằng gỗ của nước xuất khẩu; Căn cứ khác: .....**CHỨNG NHẬN:**

Những vật thể thuộc diện KDTV (vật thể) sau đây: .....

Số lượng: .....

Khối lượng: .....(viết bằng chữ).....

Phương tiện vận chuyển: .....

Nơi đi: .....

Nơi đến: .....

 Chưa phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam; Phát hiện loài ..... là đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam. Lô vật thể đã được xử lý đảm bảo tiêu diệt triệt để sinh vật gây hại trên; Phát hiện sinh vật gây hại lạ. Lô vật thể đã được xử lý đảm bảo tiêu diệt triệt để sinh vật gây hại lạ trên; Lô vật thể trên được phép chở tới:.....**QUY ĐỊNH MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN TRONG KHI GỬI VÀ NHẬN HÀNG:** Lô vật thể được phép gieo trồng, sử dụng tại địa điểm quy định trên; Lô vật thể được phép quá cảnh lãnh thổ Việt Nam theo lộ trình trên và phải tuân thủ mọi quy định về KDTV quá cảnh của Việt Nam; Báo ngay cho cơ quan KDTV/Bảo vệ thực vật nơi gần nhất khi phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam (trong quá trình bốc dỡ, vận chuyển, sử dụng, gieo trồng, □.); Điều kiện khác: .....**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:** Chủ vật thể không được chở lô vật thể đến địa điểm khác nếu không được phép của cơ quan KDTV.

**PHỤ LỤC III**

**MẪU GIẤY TẠM CẤP KẾT QUẢ KIỂM DỊCH THỰC VẬT**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BNNMT ngày tháng năm 2026*  
*của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

**(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)**  
**(TÊN CƠ QUAN KDTV)**  
 -----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY TẠM CẤP KẾT QUẢ KIỂM DỊCH THỰC VẬT**

Số: ...../KDTV

Cấp cho: .....

Địa chỉ: .....

Tên vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật:.....

Số lượng: ..... (viết bằng chữ) .....

Khối lượng: ..... (viết bằng chữ).....

Địa điểm để hàng:.....

Ngày kiểm tra: .....

Kết quả kiểm dịch thực vật (KDTV): .....

**1. Vật thể nhập khẩu:**

Chưa phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ. Lô vật thể được phép bốc dỡ và vận chuyển đến .....; Trong quá trình bốc dỡ và vận chuyển, nếu phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ thì chủ vật thể phải thực hiện ngay các biện pháp xử lý theo quy định về KDTV;

Kiểm tra bên ngoài lô hàng, chưa phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ. Lô vật thể được phép vận chuyển đến ..... Chủ vật thể phải báo ngay cho Chi cục KDTV vùng ..... để hoàn tất thủ tục KDTV;

**2. Vật thể xuất khẩu:**

Lô vật thể đã được kiểm dịch và đủ điều kiện xuất khẩu;

Được phép vận chuyển lên tàu.

Chủ vật thể phải nộp Giấy chứng nhận KDTV chính thức cho cơ quan Hải quan để thay thế cho Giấy tạm cấp này ngay sau khi được cơ quan KDTV cấp.

**Có giá trị từ ngày \_\_\_ / \_\_\_ / \_\_\_ đến ngày \_\_\_ / \_\_\_ / \_\_\_**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**PHỤ LỤC IV**

**MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT XUẤT KHẨU HOẶC TÁI XUẤT KHẨU**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BNNMT ngày tháng năm 2026*  
*của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày.....tháng.....năm.....

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT XUẤT KHẨU/TÁI XUẤT KHẨU****Kính gửi:** .....

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:

Địa chỉ:

Điện thoại: ..... Fax/E-mail:

Số thẻ CC: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Đề nghị quý cơ quan kiểm dịch lô hàng xuất khẩu sau:

1. Tên hàng: ..... Tên khoa học: .....

.....

Cơ sở sản xuất: .....

Mã số (nếu có): .....

Địa chỉ: .....

2. Số lượng và loại bao bì: .....

3. Khối lượng tịnh: ..... Khối lượng cả bì: .....

4. Ký mã hiệu, số hợp đồng hoặc LC: .....

5. Phương tiện chuyên chở: .....

6. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu: .....

Địa chỉ: .....

7. Cửa khẩu xuất: .....

8. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu: .....

Địa chỉ: .....

9. Cửa khẩu nhập: .....

10. Nước nhập khẩu: .....

11. Mục đích sử dụng: .....

12. Địa điểm kiểm dịch: .....

13. Thời gian kiểm dịch: .....

14. Địa điểm, thời gian giám sát xử lý (nếu có): .....

15. Thời gian đề nghị nhận Giấy chứng nhận KDTV xuất khẩu/tái xuất khẩu.....



Số bản Giấy chứng nhận KDTV cần cấp: ..... bản chính; ..... bản sao .....

Vào sổ số: ..... ngày ...../...../.....

**Cán bộ KDTV nhận giấy đăng ký***(Ký và ghi rõ họ tên)***Tổ chức, cá nhân đăng ký***(Ký và ghi rõ họ tên)*


## PHỤ LỤC V

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH THỰC VẬT  
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BNNMT ngày tháng năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

<b>BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG</b> MINISTRY OF AGRICULTURE AND ENVIRONMENT <b>CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT</b> PLANT PRODUCTION AND PROTECTION DEPARTMENT		<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b> INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS		
<b>GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH THỰC VẬT</b> <b>PHYTOSANITARY CERTIFICATE</b>				
Gửi: Cơ quan Bảo vệ thực vật nước TO: THE PLANT PROTECTION ORGANIZATION(S) OF			Số (No) .....	
<b>DIỄN GIẢI VỀ LÔ HÀNG (DESCRIPTION OF CONSIGNMENT)</b>				
1. Tên và địa chỉ người xuất khẩu: <small>NAME AND ADDRESS OF THE EXPORTER</small>		5. Nơi sản xuất: <small>PLACE OF ORIGIN</small>		
2. Tên và địa chỉ người nhận: <small>DECLARED NAME AND ADDRESS OF THE CONSIGNEE</small>		6. Phương tiện chuyên chở: <small>DECLARED MEANS OF CONVEYANCE</small>		
3. Số lượng và loại bao bì: <small>NUMBER AND DESCRIPTION OF PACKAGES</small>		7. Cửa khẩu nhập: <small>DECLARED POINT OF ENTRY</small>		
4. Ký, mã hiệu: <small>DISTINGUISHING MARK</small>		8. Tên và khối lượng sản phẩm: <small>NAME OF PRODUCE AND QUANTITY DECLARED</small>		
		9. Tên khoa học của thực vật: <small>BOTANICAL NAME OF PLANTS</small>		
Nay chứng nhận rằng thực vật, sản phẩm thực vật hoặc vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật khác nêu trên đã được kiểm tra và/hoặc thử nghiệm theo quy trình thích hợp và được coi là không có đối tượng kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu cũng như phù hợp với yêu cầu kiểm dịch thực vật hiện hành của nước nhập khẩu. <small>This is to certify that the plants, plant products or other regulated articles described herein have been inspected and/or tested according to appropriate official procedures and are considered to be free from the quarantine pests, specified by the importing contracting party and to conform with the current phytosanitary requirements of the importing contracting party.</small>				
<b>KHAI BÁO BỔ SUNG (ADDITIONAL DECLARATION)</b>				
<b>XỬ LÝ (DISINFESTATION AND / OR DISINFECTION TREATMENT)</b>				
10. Ngày (DATE)		12. Tên thuốc (hoạt chất) <small>CHEMICAL (active ingredient)</small>		14. Thời gian và nhiệt độ: <small>DURATION AND TEMPERATURE</small>
11. Phương pháp xử lý (TREATMENT)		13. Nồng độ (CONCENTRATION)		15. Thông tin thêm (ADDITIONAL INFORMATION)
16. Dấu của cơ quan <small>STAMP OF ORGANIZATION</small>		17. Nơi cấp giấy: <small>PLACE OF ISSUE</small>		19. Tên, chữ ký của cán bộ Kiểm dịch thực vật có thẩm quyền <small>NAME AND SIGNATURE OF AUTHORIZED OFFICER</small>
		18. Ngày cấp: <small>DATE ISSUED</small>		
<small>Cục Trồng Trọt và Bảo vệ thực vật hoặc viên chức Kiểm dịch thực vật của Việt Nam không có trách nhiệm nào về mặt tài chính liên quan đến giấy chứng nhận này.          No financial liability with respect to this certificate shall attach to Plant Production and Protection Department of Vietnam or to any of its officers or representatives.</small>				

## PHỤ LỤC VI

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH THỰC VẬT TÁI XUẤT KHẨU  
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BNNMT ngày tháng năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG MINISTRY OF AGRICULTURE AND ENVIRONMENT CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT PLANT PRODUCTION AND PROTECTION DEPARTMENT		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Independence - Freedom - Happiness		
<b>GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH THỰC VẬT TÁI XUẤT KHẨU</b> <b>PHYTOSANITARY CERTIFICATE FOR RE-EXPORT</b> Gửi: Cơ quan Bảo vệ thực vật nước TO: THE PLANT PROTECTION ORGANIZATION(S) OF				
Số (No.): .....				
<b>DIỄN GIẢI VỀ LÒ HÀNG (DESCRIPTION OF CONSIGNMENT)</b>				
1. Tên và địa chỉ người xuất khẩu: NAME AND ADDRESS OF THE EXPORTER:		5. Nơi sản xuất: PLACE OF ORIGIN:		
2. Tên và địa chỉ người nhận: DECLARED NAME AND ADDRESS OF THE CONSIGNEE:		6. Phương tiện chuyên chở: DECLARED MEANS OF CONVEYANCE:		
3. Số lượng và loại bao bì: NUMBER AND DESCRIPTION OF PACKAGES:		7. Cửa khẩu nhập: DECLARED POINT OF ENTRY:		
4. Ký, mã hiệu: DISTINGUISHING MARKS:		8. Tên và khối lượng sản phẩm: NAME OF PRODUCE AND QUANTITY DECLARED:		
		9. Tên khoa học của thực vật: BOTANICAL NAME OF PLANTS:		
Nay chứng nhận rằng thực vật, sản phẩm thực vật hoặc vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật (KDTV) nêu trên được nhập khẩu vào Việt Nam từ nước (This is to certify that the plants, plant products described above were imported into Vietnam from) ..... với Giấy chứng nhận KDTV số (covered by Phytosanitary Certificate No) ..... bản gốc (original) <input type="checkbox"/> bản sao (certified true copy) <input type="checkbox"/> gửi kèm theo giấy chứng nhận này (of which is attached to this certificate); rằng chúng đã được đóng gói (that they are packed) <input type="checkbox"/> đóng gói lại (repacked) <input type="checkbox"/> giữ nguyên bao bì gốc (in original) <input type="checkbox"/> bao bì mới (new container) <input type="checkbox"/> trên cơ sở Giấy chứng nhận KDTV gốc (that based on original phytosanitary certificate) <input type="checkbox"/> và kiểm tra bổ sung (and additional inspection) <input type="checkbox"/> , được coi là phù hợp với yêu cầu KDTV hiện hành của nước nhập khẩu, và trong thời gian bảo quản tại Việt Nam, lô hàng này không bị lây nhiễm sinh vật gây hại (they are considered to conform with the current phytosanitary requirements of the importing contracting party, and that during storage in Vietnam, the consignment has not been subjected to risk of infestation or infection).				
<b>KHAI BÁO BỔ SUNG (ADDITIONAL DECLARATION)</b>				
<b>XỬ LÝ (DISINFESTATION AND / OR DISINFECTION TREATMENT)</b>				
10. Ngày DATE:	12. Tên thuốc (hoạt chất): CHEMICAL (ACTIVE INGREDIENT):	14. Thời gian và nhiệt độ DURATION AND TEMPERATURE:		
11. Phương pháp xử lý (TREATMENT):	13. Nồng độ (CONCENTRATION):	15. Thông tin thêm (ADDITIONAL INFORMATION):		
16. Dấu của cơ quan STAMP OF ORGANIZATION:	17. Nơi cấp giấy PLACE OF ISSUE:	19. Tên, chữ ký của cán bộ kiểm dịch thực vật có thẩm quyền NAME AND SIGNATURE OF AUTHORIZED OFFICER:		
<div style="border: 2px solid blue; padding: 5px; display: inline-block;"> <b>AUTHORIZED STAMP</b> </div>				18. Ngày cấp DATE ISSUED:
Các Tổng Trại và Bảo vệ thực vật hoặc văn chức Kiểm dịch thực vật của Việt Nam không có trách nhiệm nào về mặt tài chính liên quan đến giấy chứng nhận này. No financial liability with respect to this certificate shall attach to Plant Production and Protection Department of Vietnam or to any of its officers or representatives.				